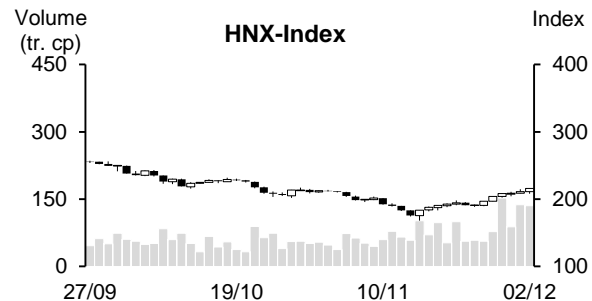
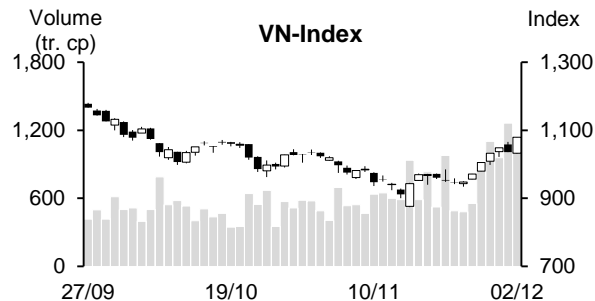


| Ngày | Thứ 2 28/11 | Thứ 3 29/11 | Thứ 4 30/11 | Thứ 5 01/12 | Thứ 6 02/12 | Trung bình |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| VN-Index | 1,005.69 | 1,032.16 | 1,048.42 | 1,036.28 | 1,080.01 | 1,040.51 |
| Thay đổi +/- | 34.23 | 26.47 | 16.26 | -12.14 | 43.73 | 21.71 |
| Thay đổi % | 3.52% | 2.63% | 1.58% | -1.16% | 4.22% | 2.16% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 872.66 | 1,101.95 | 956.74 | 1,263.63 | 1,014.52 | 1,041.90 |
| GTGD khớp lệnh (tỷ VND) | 13,960.11 | 16,510.40 | 14,350.91 | 20,320.01 | 16,300.56 | 16,288.40 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | 1,685.34 | 2,637.66 | 1,655.69 | 1,025.05 | 2,178.42 | 1,836.43 |
| VN30 | 1,004.34 | 1,029.04 | 1,049.21 | 1,042.64 | 1,092.99 | 1,043.64 |
| Thay đổi +/- | 36.85 | 24.70 | 20.17 | -6.57 | 50.35 | 25.10 |
| Thay đổi % | 3.81% | 2.46% | 1.96% | -0.63% | 4.83% | 2.49% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 398.20 | 366.48 | 264.79 | 434.56 | 331.28 | 359.06 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 8,295.73 | 7,481.97 | 6,159.36 | 9,955.55 | 7,747.35 | 7,927.99 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | 1,526.24 | 2,004.01 | 1,411.96 | 807.21 | 1,678.88 | 1,485.66 |
| HNX-Index | 204.06 | 208.22 | 208.79 | 211.00 | 215.96 | 209.61 |
| Thay đổi +/- | 7.29 | 4.16 | 0.57 | 2.21 | 4.96 | 3.84 |
| Thay đổi % | 3.71% | 2.04% | 0.27% | 1.06% | 2.35% | 1.89% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 77.67 | 152.17 | 88.14 | 137.10 | 135.33 | 118.08 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 928.00 | 1,735.48 | 1,086.59 | 1,700.05 | 1,773.66 | 1,444.76 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | 16.41 | 18.49 | 48.86 | 32.12 | 29.36 | 29.05 |



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Việt Nam vừa trải qua một tuần tăng điểm kỷ lục với sự bùng nổ của cả điểm số và thanh khoản. Sắc xanh lan tỏa đến gần như toàn bộ các nhóm ngành. Tâm lý của thị trường đang trở nên hưng phấn sau một loạt những thông tin hỗ trợ được công bố gần đây như Fed sẽ tăng lãi suất chậm lại, Trung Quốc có thể sớm mở cửa hay NHNN có thể nới thêm room tín dụng... Bên cạnh đó, đà tăng khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam tuần qua có sức ảnh hưởng không nhỏ từ dòng vốn ngoại. Với hơn 9,300 tỷ đồng mua ròng trên 2 sàn, đây là lượng mua ròng theo tuần lớn nhất của khối ngoại kể từ tháng 6/2020. Mặc dù tăng tốt, tuần qua đã xuất hiện một phiên giảm mạnh với thanh khoản tăng vọt. Điều này có thể báo hiệu áp lực bán chốt lời vẫn đang hiện hữu và có thể xảy ra rung lắc trong thời gian tới.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index đã có tuần tăng mạnh mẽ sau tín hiệu xác nhận đáy trong tuần trước đó. Tuy vậy, diễn biến tăng nóng vừa qua đã đẩy tỷ lệ cổ phiếu quá mua lên mức cao, đồng thời chỉ số đang tiến vào một loạt vùng cản phía trên. Tại vùng cản 1050-1070, trên đồ thị ngày đã có tín hiệu đảo chiều khá tiêu cực xuất hiện với cây nến giảm bao trùm kèm khối lượng cao, cho thấy sự hiện diện của bên bán. Hiện chỉ số đã vượt qua vùng này và đang tiến về vùng cản tiếp theo là 1090-1110. Với những tín hiệu hiện tại, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ khó có cơ hội vượt được vùng này và chịu áp lực giảm trở lại trong tuần này. Vùng hỗ trợ gần có thể là 985-1000.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần tăng điểm và hình thành nền tăng dài cô đặc, cho khả năng tiếp tục nhịp hồi. Tuy vậy, trên đồ thị ngày, chỉ số đang tiếp cận vùng cản 220-230, khối lượng duy trì cao nhưng đà tăng có dấu hiệu yếu dần so với lúc vừa tăng bắt đầu nhịp tăng, tín hiệu này cho khả năng bên bán đang xuất hiện và có thể khiến chỉ số điều chỉnh trong tuần này. Vùng hỗ trợ gần có thể là 195-200. Kháng cự mục tiêu của sóng tăng trung hạn này có thể quanh 250-260.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều đang tiếp cận vùng cản với dấu hiệu bên bán xuất hiện, khả năng có thể có nhịp điều chỉnh trong tuần này. Chiến lược chung nên chờ điều chỉnh mới nên tham gia với tỷ trọng đề xuất ở mức trung bình. Ưu tiên các cổ phiếu nằm trong các nhóm phòng thủ như Hàng tiêu dùng thiết yếu, Tiện ích, Dược hoặc các nhóm midcap như BDS, Chứng khoán, Thép, Xây dựng, Khu công nghiệp.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| HPG | 19,450 | 27.12% | 293,258,054 |
| NVL | 23,800 | 16.38% | 270,519,620 |
| HPX | 9,070 | -7.64% | 264,303,998 |
| PDR | 15,600 | 20.93% | 227,825,802 |
| VND | 13,900 | 23.56% | 200,908,751 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| SHS | 9,300 | 19.23% | 142,535,114 |
| CEO | 22,000 | 59.42% | 61,312,992 |
| PVS | 22,800 | 17.53% | 49,557,900 |
| NRC | 5,600 | 24.44% | 43,706,738 |
| IDC | 37,400 | 16.88% | 25,765,914 |

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| NVL | 23,800 | 16.38% | 5,961.1 |
| HPG | 19,450 | 27.12% | 5,194.8 |
| SSI | 19,450 | 13.74% | 3,010.4 |
| PDR | 15,600 | 20.93% | 2,956.6 |
| STB | 20,850 | 10.32% | 2,923.1 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| SHS | 9,300 | 19.23% | 1,242.7 |
| CEO | 22,000 | 59.42% | 1,121.8 |
| PVS | 22,800 | 17.53% | 1,048.5 |
| IDC | 37,400 | 16.88% | 910.5 |
| MBS | 14,600 | 18.70% | 250.1 |

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

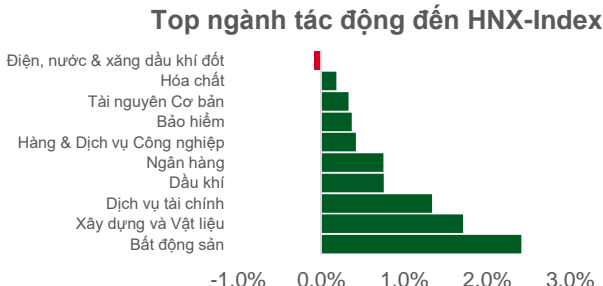
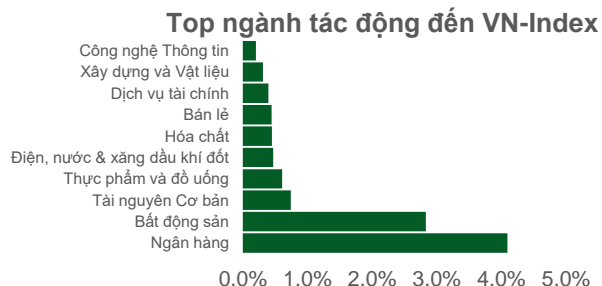
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| VCB | 85,000 | 16.28% | 1.45% |
| VHM | 57,200 | 21.70% | 1.15% |
| HPG | 19,450 | 27.12% | 0.62% |
| TCB | 28,800 | 25.22% | 0.53% |
| VIC | 68,800 | 5.85% | 0.37% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| CEO | 22,000 | 59.42% | 0.89% |
| IDC | 37,400 | 16.88% | 0.75% |
| PVS | 22,800 | 17.53% | 0.68% |
| SHS | 9,300 | 19.23% | 0.51% |
| NVB | 18,100 | 11.73% | 0.44% |

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

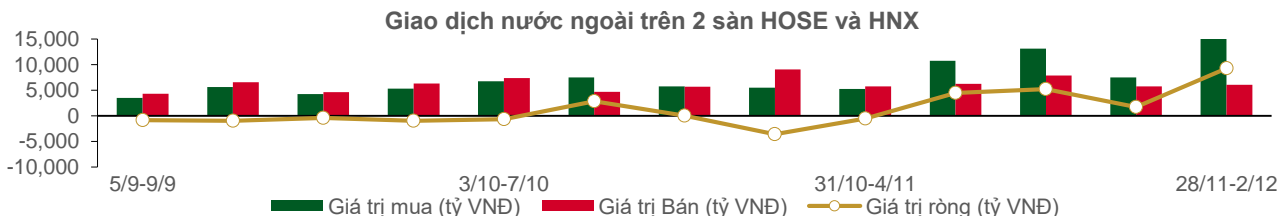
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| SAB | 177,000 | -1.67% | -0.05% |
| PDN | 112,100 | -13.24% | -0.01% |
| IBC | 8,780 | -30.04% | -0.01% |
| SVC | 109,800 | -6.95% | -0.01% |
| HPX | 9,070 | -7.64% | -0.01% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| PTI | 24,100 | -11.07% | -0.10% |
| SDU | 20,800 | -33.97% | -0.09% |
| MVB | 17,000 | -10.53% | -0.09% |
| KSF | 69,900 | -0.99% | -0.09% |
| SEB | 45,100 | -11.91% | -0.08% |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

| Sàn GD | KL nước ngoài mua (tr. cp) | GT nước ngoài mua (tỷ VND) | KL nước ngoài bán (tr. cp) | GT nước ngoài bán (tỷ VND) | KL mua/ròng (tr. cp) | GT mua/bán ròng (tỷ VND) |
|-------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------|
| HOSE | 613.38 | 15,223.77 | 299.29 | 6,041.60 | 314.09 | 9,182.16 |
| HNX | 7.88 | 188.30 | 1.96 | 43.06 | 5.92 | 145.24 |
| Tổng 2 sàn | 621.27 | 15,412.07 | 301.25 | 6,084.66 | 320.01 | 9,327.40 |



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| HPG | 19,450 | 81,596,200 | 1,436.71 |
| VHM | 57,200 | 24,755,200 | 1,308.49 |
| STB | 20,850 | 39,982,200 | 801.55 |
| MSN | 103,900 | 7,703,600 | 755.97 |
| VIC | 68,800 | 10,149,300 | 684.88 |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| IDC | 37,400 | 2,172,700 | 76.81 |
| PVS | 22,800 | 1,046,400 | 22.78 |
| PVI | 45,200 | 334,300 | 14.43 |
| CEO | 22,000 | 445,800 | 8.48 |
| TNG | 14,700 | 523,300 | 7.50 |

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| HPX | 9,070 | (36,046,600) | (328.04) |
| DXG | 14,600 | (4,470,500) | (60.49) |
| BCM | 80,800 | (564,900) | (41.82) |
| HAG | 9,110 | (2,832,900) | (25.53) |
| SAB | 177,000 | (146,900) | (25.43) |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| EID | 20,800 | (20,900) | (0.43) |
| THD | 40,100 | (13,321) | (0.43) |
| NTP | 31,500 | (10,400) | (0.35) |
| HDA | 8,300 | (41,600) | (0.27) |
| PVC | 13,200 | (16,500) | (0.25) |

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912